

Số: 63/NQ-HĐND

An Giang, ngày 13 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Đặt tên đường trên địa bàn thành phố Long Xuyên
và thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 24 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 1152/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thành phố Long Xuyên và thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên đường trên địa bàn thành phố Long Xuyên và thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

1. Đặt tên cho 47 tuyến đường trên địa bàn thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang như sau:

- Phường Bình Khánh: 32 tuyến đường (kèm theo Phụ lục I).
- Phường Mỹ Bình: 05 tuyến đường (kèm theo Phụ lục II).
- Phường Mỹ Long: 03 tuyến đường (kèm theo Phụ lục III).
- Phường Mỹ Xuyên: 02 tuyến đường (kèm theo Phụ lục IV).
- Phường Đông Xuyên: 01 tuyến đường (kèm theo Phụ lục V).
- Phường Mỹ Quý: 04 tuyến đường (kèm theo Phụ lục VI).

2. Đặt tên cho 01 tuyến đường trên địa bàn thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang như sau:

Đường Võ Nguyên Giáp (phường Long Sơn) đường lộ sau sông Tiền: Điểm đầu Tôn Đức Thắng - điểm cuối, đường bờ bắc kênh K5.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ 24 (chuyên đề) thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Nung

Phụ lục I
ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BÌNH KHÁNH,
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

*(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

- Đường **Phạm Văn Bạch** (đường số 29: Điểm đầu Trần Hưng Đạo - điểm cuối Ngô Lợi);
- Đường **Nguyễn Trung Trực** (đường cặp Sở Tài nguyên và Môi trường: Điểm đầu Trần Hưng Đạo - điểm cuối Phan Bội Châu);
- Đường **Nguyễn Quang Bích** (đường Dự Định 1: Điểm đầu Tôn Thất Thuyết - điểm cuối Trương Định);
- Đường **Trần Xuân Soạn** (đường Dự Định 2: Điểm đầu Tôn Thất Thuyết - điểm cuối Trương Định);
- Đường **Tô Ký** (đường hẻm Quán Cơ Thành: Điểm đầu Quán Cơ Thành - điểm cuối Nguyễn Thanh Sơn);
- Đường **Võ Công Tôn** (đường trên mương tổ 12 - 25: Điểm đầu Phan Bội Châu - điểm cuối gần Thanh tra tỉnh);
- Đường **Dương Văn Nga** (đường số 1: Điểm đầu Lê Hoàn - điểm cuối đường số 13);
- Đường **Chi Lăng** (đường số 2: Điểm đầu Lê Hoàn - điểm cuối đường số 13);
- Đường **Đặng Nghiêm** (đường số 5: Điểm đầu Lê Hoàn - điểm cuối đường số 13);
- Đường **Hàn Thuyên** (đường số 6: Điểm đầu Lê Hoàn - cuối đường);
- Đường **Tuệ Tĩnh** (đường số 13 + đường số 2: Điểm đầu đường số 3 - cuối đường Hàm Nghi - đường số 20);
- Đường **Lý Tế Xuyên** (đường số 22: Điểm đầu Lê Hoàn - điểm cuối đường số 13);
- Đường **Nguyễn Trung Ngạn** (đường số 11: Điểm đầu Lê Hoàn - điểm cuối đường số 13);
- Đường **Nguyễn Cảnh Chân** (đường số 12: Điểm đầu Lê Hoàn - điểm cuối đường số 13);
- Đường **Nguyễn Bá Lân** (đường số 1: Điểm đầu đường số 2 - điểm cuối đường số 2);
- Đường **Lê Lâm** (đường số 4: Điểm đầu đường số 16 - điểm cuối đường số 20);

17. Đường **Lê Thành Phương** (đường số 8: Điểm đầu Hàm Nghi - điểm cuối đường số 16);
18. Đường **Hà Tông Quyền** (đường số 9: Điểm đầu Hàm Nghi - điểm cuối đường số 14);
19. Đường **Huỳnh Mẫn Đạt** (đường số 11: Điểm đầu đường số 2 - điểm cuối đường số 3);
20. Đường **Nguyễn Tư Giản** (đường số 11: Điểm đầu đường số 2 - điểm cuối đường số 3);
21. Đường **Nguyễn Hàm Ninh** (đường số 13: Điểm đầu đường số 2 - điểm cuối đường số 3);
22. Đường **Hoàng Hoa Thám** (đường số 14: Điểm đầu đường số 1 - điểm cuối đường số 9);
23. Đường **Nguyễn Lâm** (đường số 15: Điểm đầu đường số 2 - điểm cuối đường số 3);
24. Đường **Ông Ích Khiêm** (đường số 16: Điểm đầu đường số 1 - cuối đường);
25. Đường **Ngô Nhân Tịnh** (đường số 17: Điểm đầu đường số 2 - điểm cuối đường số 7);
26. Đường **Kiều Oánh Mậu** (đường số 18: Điểm đầu đường số 1 - điểm cuối đường số 7);
27. Đường **Võ Tánh** (đường số 19: Điểm đầu đường số 2 - điểm cuối đường số 7);
28. Đường **Nguyễn Lộ Trạch** (đường số 20: Điểm đầu đường số 2 - điểm cuối đường số 4);
29. Đường **Nguyễn Hữu Hào** (đường số 21: Điểm đầu đường số 8 - điểm cuối đường số 9);
30. Đường **Nguyễn Hữu Dật** (đường số 22: Điểm đầu đường số 8 - điểm cuối đường số 9);
31. Đường **Phạm Văn Nghị** (đường số 23: Điểm đầu đường số 8 - điểm cuối đường số 9);
32. Đường **Trương Đăng Quế** (đường số 24: Điểm đầu đường số 8 - cuối đường).

Phụ lục II
ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG MỸ BÌNH,
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

*(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

- Đường **Nguyễn Súy** (đường nội bộ 1: Điểm đầu Nguyễn Thái Học - điểm cuối Lê Lai);
- Đường **Phan Văn Bảy** (đường nội bộ 2: Điểm đầu Lê Lai - điểm cuối nội bộ 1);
- Đường **Nguyễn Văn Tạo** (đường bờ kè Nguyễn Du: Điểm đầu Câu lạc bộ Hữu Trí - cuối kè);
- Đường **Nguyễn Chánh Sắt** (đường dẫn kè khóm Bình Long 3: Điểm đầu Lê Văn Nhung - điểm cuối kè khóm Bình Long 3);
- Đường **Trần Hữu Thường** (đường dẫn kè khóm Bình Long 3: Điểm đầu Lê Văn Nhung - điểm cuối kè khóm Bình Long 3).

Phụ lục III
ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG MỸ LONG,
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

*(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

- Đường **Xuân Thủy** (Nguyễn Trọng Nhân) - (đường cặp Công an Mỹ Long: Điểm đầu Nam Đặng Dung - điểm cuối nghiệp đoàn bốc xếp);
- Đường **Lưu Quý Kỳ** (đường Nam Đặng Dung: Điểm đầu Kim Đồng - điểm cuối Chu Văn An);
- Đường **Doãn Kế Thiện** (đường Bắc Đặng Dung: Điểm đầu Kim Đồng - điểm cuối Điện Biên Phủ).

Phụ lục IV
ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG MỸ XUYÊN,
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

*(Kèm theo Nghị quyết số 63 /NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

- Đường **Hoàng Thế Thiện** (đường hẻm 12: Điểm đầu Hải Thượng Lãn Ông - điểm cuối Võ Thị Sáu);
- Đường **Hồ Thị Kỷ** (đường Dự Định: Điểm đầu Hà Hoàng Hồ - điểm cuối Trần Bình Trọng).

Phụ lục V
ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐÔNG XUYÊN,
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

*(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

1. Đường **Trần Đình Xu** (đường số 3: Điểm đầu Đình Trường Sanh - điểm cuối dân cư).

Phụ lục VI
ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG MỸ QUÝ,
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

*(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

1. Đường **Lê Văn Thủ** (đường cặp may Thành Công: Điểm đầu Phạm Cự Lượng - cuối đường);
2. Đường **Lê Văn Lang** (đường số 1: Điểm đầu Dương Diên Nghệ - điểm cuối đường số 6);
3. Đường **Lê Văn Long** (đường số 2: Điểm đầu đường số 1 - điểm cuối đường số 6);
4. Đường **Nguyễn Huy Lượng** (đường số 3: Điểm đầu đường số 1 - điểm cuối đường số 6).